

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM THÀNH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2023/HS-ST

Ngày: 11-12-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mạc Duy Phú

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Việt Phương

Ông Phạm Văn Toán

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Quang Linh - Thư ký Tòa án nhân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Vui - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở TAND huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 88/2023/TLST-HS ngày 13/10/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2023/QĐXXST- HS ngày 13 tháng 11 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 64 ngày 28 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh năm 1993; nơi sinh và cư trú: thôn C, xã T, huyện Kim Thành tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Phạm Thị L; tiền án: Không; tiền sự (01): Ngày 24/7/2021, Công an huyện Kim Thành xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chửi bới, gây mất trật tự khu dân cư; nhân thân: Ngày 29/6/2013, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt 14 tháng tù về tội Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản; Ngày 31/5/2023, Tòa án nhân dân huyện Kim Thành xử phạt 08 tháng tù về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự; Bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 19/6/2023 đến nay, (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1960

Địa chỉ: Thôn B, xã C, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, (vắng mặt).

2. Bà Vũ Thị H2, sinh năm 1978

Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, (vắng mặt).

3. Bà Vũ Thị C, sinh năm 1969

Địa chỉ: Thôn L, xã C, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, (vắng mặt).

4. Chị Nguyễn Thị H3, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn L, xã C, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, (vắng mặt).

5. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1953

Địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, (vắng mặt).

6. Ông Ngô Quang H4, sinh năm 1968

Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, (vắng mặt).

7. Chị Lê Thị Kim H5, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn M, xã L, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, (vắng mặt).

8. Ông Vũ Đức Tr, sinh năm 1966

Địa chỉ: Thôn L, xã C, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2018, Nguyễn Văn H thuê nhà của anh Vũ Xuân H6, sinh năm 1976, trú tại: thôn L, xã C, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương để mở quán cầm đồ TH. Do không đăng ký thường trú tại xã C, H nhờ anh Nguyễn Văn Đ - sinh năm 1999, trú tại: thôn L, xã C đăng ký đứng tên hộ kinh doanh dịch vụ cho vay, cầm đồ để H hoạt động kinh doanh. Từ năm 2018, H đã cho nhiều người vay lãi nặng. Để quản lý việc cho vay, H đã sử dụng điện thoại di động Samsung S22 Ultra của H để mua ứng dụng quản lý cầm đồ cho vay mecash của một người không quen biết, lập tài khoản bằng số điện thoại 0344.772.112, đặt tên là N-h92, mật khẩu đăng nhập 251197. Hình thức cho vay tiền dưới dạng tín chấp hoặc bóc bát họ, lãi suất cho vay từ 1.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày đến 5.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, thời gian đóng lãi 10 ngày/1 lần, 20 ngày/lần hoặc 01 tháng/01 lần tùy từng hợp đồng. Khi khách đến vay tiền, H thỏa thuận tiền lãi suất, thời gian đóng lãi, yêu cầu người vay viết giấy cam kết vay tiền theo mẫu. H tự soạn sẵn. H yêu cầu người vay cung cấp thông tin cá nhân để nhập tên, tuổi, địa chỉ, số tiền vay, lãi suất vào tài khoản để theo dõi, quản lý người vay tiền. H là người trực tiếp làm thủ tục cho vay, giao tiền cho khách và thu lãi bằng tiền mặt hoặc thông qua chuyển khoản. Khi đến ngày trả lãi hoặc gốc, người vay sẽ đến quán cầm đồ TH theo như thỏa thuận hoặc H sẽ đến gặp trực tiếp người vay để lấy tiền.

Ngày 17/10/2022, sau khi nhận được đơn của công dân tố giác hành vi cho vay lãi nặng của Nguyễn Văn H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hải Dương và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành đã tiến hành kiểm tra, xác minh, xác định từ ngày 25/01/2019 đến ngày 17/10/2022, H đã cho 07

người vay, tương ứng với 29 hợp đồng vay tiền (gồm 25 hợp đồng tín chấp và 04 hợp đồng bóc bắt họ), mức lãi suất cho vay từ 3.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày đến 5.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất (20%) theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự để thu lợi bất chính, cụ thể:

1. H cho bà Nguyễn Thị H1 vay 09 lần với lãi suất 5.000 đồng/1 triệu đồng/ngày, hình thức vay tín chấp, gồm:

- Ngày 20/11/2019, H cho bà H1 vay 200.000.000 đồng. Bà H1 đã trả được 200.000.000 đồng tiền gốc và 54.600.000 đồng tiền lãi (số tiền lãi thu theo quy định là 6.757.300 đồng, số tiền lãi thu vượt quá là 48.024.700 đồng).

- Ngày 26/02/2020, H cho bà H1 vay 100.000.000 đồng. Bà H1 đã trả được 100.000.000 đồng tiền gốc và 43.000.000 đồng tiền lãi (số tiền lãi thu theo quy định là 4.931.500 đồng, số tiền lãi thu vượt quá là 38.068.500 đồng).

- Ngày 30/3/2022, H cho bà H1 vay 60.000.000 đồng. Bà H1 đã trả được 60.000.000 đồng tiền gốc và 9.000.000 đồng tiền lãi (số tiền lãi thu theo quy định là 986.300 đồng, số tiền lãi thu vượt quá là 8.013.700 đồng).

- Ngày 22/4/2022, H cho bà H1 vay 50.000.000 đồng. Bà H1 đã trả được 50.000.000 đồng tiền gốc và 7.500.000 đồng tiền lãi (số tiền lãi thu theo quy định là 821.900 đồng, số tiền lãi thu vượt quá là 6.678.100 đồng).

- Ngày 25/4/2022, H cho bà H1 vay 300.000.000 đồng. Bà H1 đã trả được 300.000.000 đồng tiền gốc và 48.000.000 đồng tiền lãi (số tiền lãi thu theo quy định là 5.260.300 đồng, số tiền lãi thu vượt quá là 42.739.700 đồng).

- Ngày 23/5/2022, H cho bà H1 vay 60.000.000 đồng. Bà H1 đã trả được 60.000.000 đồng tiền gốc và 9.900.000 đồng tiền lãi (số tiền lãi thu theo quy định là 1.084.900 đồng, số tiền lãi thu vượt quá là 8.815.100 đồng).

- Ngày 26/5/2022, H cho bà H1 vay 400.000.000 đồng. Bà H1 đã trả được 400.000.000 đồng tiền gốc và 60.000.000 đồng tiền lãi (số tiền lãi thu theo quy định là 6.575.300 đồng, số tiền lãi thu vượt quá là 53.424.700 đồng).

- Ngày 24/6/2022, H cho bà H1 vay 550.000.000 đồng. Bà H1 đã trả được 550.000.000 đồng tiền gốc và 79.000.000 đồng tiền lãi (tiền lãi thu theo quy định là 9.041.100 đồng, số tiền lãi thu vượt quá là 69.958.900 đồng).

- Ngày 14/7/2022, H cho bà H1 vay 700.000.000 đồng. Bà H1 đã trả H 700.000.000 đồng tiền gốc và 217.000.000 đồng tiền lãi (tiền lãi thu theo quy định là 23.780.800 đồng, số tiền lãi thu vượt quá là 193.219.200 đồng).

2. H cho bà Vũ Thị H2 vay 09 lần, trong đó: 08 lần vay lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, hình thức vay tín chấp và bóc bắt họ và 01 lần vay lãi suất 4.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, hình thức vay tín chấp, cụ thể:

- Ngày 06/4/2020, H cho bà H2 vay 100.000.000 đồng. Bà H2 đã trả được 100.000.000 đồng tiền gốc và 128.500.000 đồng tiền lãi (tiền lãi thu theo quy định là 14.082.200 đồng, số tiền lãi thu vượt quá là 114.417.800 đồng).

- Ngày 14/5/2020, H cho bà H2 vay 100.000.000 đồng. Bà H2 đã trả được 100.000.000 đồng tiền gốc và 63.500.000 đồng tiền lãi (số tiền lãi thu theo quy định là 6.958.900 đồng, số tiền lãi thu vượt quá là 56.541.100 đồng).

- Ngày 30/6/2021, H cho bà H2 vay 50.000.000 đồng. Bà H2 đã trả được 50.000.000 đồng tiền gốc và 58.000.000 đồng tiền lãi (số tiền lãi thu theo quy định là 6.575.300 đồng, số tiền lãi thu vượt quá là 51.424.700 đồng).

- Ngày 28/12/2021, H cho bà H2 vay 30.000.000 đồng. Bà H2 đã trả được 30.000.000 đồng tiền gốc và 7.650.000 đồng tiền lãi (số tiền lãi được thu theo quy định là 986.300 đồng, số tiền lãi thu vượt quá là 6.663.700 đồng).

- Ngày 16/02/2022, H cho bà H2 vay 200.000.000 đồng. Bà H2 đã trả được 200.000.000 đồng tiền gốc và 208.450.000 đồng tiền lãi (số tiền lãi thu theo quy định là 23.013.700 đồng, số tiền lãi thu vượt quá là 185.436.300 đồng).

- Ngày 06/5/2022, H cho bà H2 vay 246.000.000 đồng. Bà H2 đã trả được 246.000.000 đồng tiền gốc và 154.980.000 đồng tiền lãi (số tiền lãi thu theo quy định là 17.523.300 đồng, số tiền lãi thu vượt quá là 137.456.700 đồng).

- Ngày 17/9/2020, H cho bà H2 vay 160.000.000 đồng. Bà H2 đã trả được 160.000.000 đồng tiền gốc và 40.000.000 đồng tiền lãi (số tiền lãi thu theo quy định là 4.383.600 đồng, số tiền lãi thu vượt quá là 35.616.400 đồng).

+ Ngày 13/11/2020, H cho bà H2 vay 200.000.000 đồng, lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, hình thức vay bốc bát họ trong vòng 60 ngày. Bà H2 đã trả được 200.000.000 đồng tiền gốc và 60.000.000 đồng tiền lãi (số tiền lãi thu theo quy định là 6.575.300 đồng, số tiền lãi thu vượt quá là 53.424.700 đồng).

+ Ngày 18/12/2020, H cho bà H2 vay 350.000.000 đồng, lãi suất 4.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, hình thức vay tín chấp. Bà H2 đã trả H 350.000.000 đồng tiền gốc và 246.400.000 đồng tiền lãi, số tiền lãi thu theo quy định là 34.520.500 đồng, số tiền lãi thu vượt quá quy là 211.879.500 đồng).

3. H cho bà Vũ Thị C vay 04 lần, lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày (có 03 lần vay với hình thức tín chấp và 01 lần vay với hình thức bốc bát họ trong vòng 90 ngày), gồm:

- Ngày 25/01/2019, H cho bà C vay 50.000.000 đồng. Bà C đã trả 50.000.000 triệu đồng tiền gốc và 45.000.000 đồng tiền lãi (số tiền lãi thu theo quy định là 4.931.500 đồng, số tiền lãi thu vượt quá là 40.068.500 đồng).

- Ngày 29/3/2020, H cho bà C vay số tiền 450.000.000 đồng. Bà C đã trả được 450.000.000 đồng tiền gốc và 181.850.000 đồng tiền lãi (số tiền lãi thu theo quy định là 33.287.600 đồng, số tiền lãi thu vượt quá là 148.562.400 đồng).

- Ngày 06/01/2022, H cho bà C vay 100.000.000 đồng. Bà C đã trả được 100.000.000 đồng tiền gốc và 114.500.000 đồng tiền lãi (số tiền lãi được thu theo quy định là 12.547.900 đồng, số tiền lãi thu vượt quá quy định là 101.952.100 đồng).

- Ngày 23/8/2019, H cho bà C vay số tiền 100.000.000 đồng. Bà C đã trả được 100.000.000 đồng tiền gốc và 45.000.000 đồng tiền lãi (số tiền lãi thu theo quy định là 4.931.500 đồng, số tiền lãi thu vượt quá là 40.068.500 đồng).

4. H cho chị Nguyễn Thị H3 vay 02 lần, với lãi suất 3.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, hình thức vay tín chấp, gồm:

- Ngày 22/3/2022, H cho chị H3 vay 1.000.000.000 đồng. Chị H3 đã trả được 1.000.000.000 đồng tiền gốc và 90.000.000 đồng tiền lãi (số tiền lãi thu theo quy định là 16.438.400 đồng, số tiền lãi thu vượt quá là 73.561.600 đồng).

- Ngày 30/3/2022, H cho chị H3 vay 1.500.000.000 đồng. Chị H3 đã trả được 1.500.000.000 đồng tiền gốc và 135.000.000 đồng tiền lãi (số tiền lãi thu theo quy định là 24.657.500 đồng, số tiền lãi thu vượt quá là 110.342.500 đồng).

5. H cho ông Ngô Quang H4 vay 02 lần, với lãi suất 4.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, hình thức vay tín chấp, gồm:

- Ngày 15/02/2022, H cho ông H4 vay 250.000.000 đồng. Ngày 15/4/2022, ông H4 trả được 250.000.000 đồng tiền gốc và 58.800.000 đồng tiền lãi (số tiền lãi được thu theo quy định là 8.219.200 đồng, số tiền lãi thu vượt quá là 50.580.800 đồng)

- Ngày 25/4/2022, H cho ông H4 vay 300.000.000 đồng. Ngày 08/9/2022, ông H4 đã trả được 300.000.000 đồng tiền gốc và 156.400.000 đồng tiền lãi, số tiền lãi được thu theo quy định là 22.520.500 đồng, số tiền lãi thu vượt quá là 133.879.500 đồng).

6. H cho chị Lê Thị Kim H5 vay 02 lần, lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, hình thức vay tín chấp, gồm:

- Ngày 27/02/2022, H cho chị H5 vay 60.000.000 đồng. Chị H5 đã trả H 60.000.000 đồng tiền gốc và 18.000.000 đồng tiền lãi (số tiền lãi được thu theo quy định là 1.972.600 đồng, số tiền lãi thu vượt quá là 16.027.400 đồng).

- Ngày 05/4/2022, H cho chị H5 vay 100.000.000 đồng. Chị H5 chưa trả được tiền gốc, tiền lãi đã trả được 104.000.000 đồng (tiền lãi theo quy định là 10.739.700 đồng, số tiền lãi thu vượt quá là 93.260.000 đồng).

7. Ngày 08/6/2021, Hà cho ông Vũ Đức Tr vay 300.000.000 đồng, lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, hình thức vay tín chấp. Ông Tr đã trả H 300.000.000 đồng tiền gốc và 122.500.000 đồng tiền lãi (số tiền lãi thu theo quy định là 13.479.500 đồng, số tiền lãi thu vượt quá là 109.020.500 đồng).

Ngày 21/10/2022, Ngân hàng nhà nước chi nhánh tỉnh Hải Dương cung cấp phương pháp tính và nguyên tắc tính lãi suất: Đối với khoản vay với mức lãi suất 3.000 đồng/triệu/ngày tương đương lãi suất 109,5%/ năm; Đối với khoản vay với mức lãi suất 4.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày tương đương lãi suất 146%/năm; Đối với khoản vay với mức lãi suất 5.000 đồng/triệu/ngày tương đương lãi suất 182,5%/ năm .

Tại Bản cáo trạng số 80/CT-VKS ngày 11 tháng 10 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành phân tích chứng cứ tại hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quyết định truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 2 Điều 201, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Văn H từ 09 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/6/2023.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

- + Tịch thu của Nguyễn Văn H tổng số tiền 8.293.402.700 đồng nộp ngân sách nhà nước. Đối trừ với số tiền 30.000.000 đồng H nộp tại Chi cục thi hành án, buộc H nộp số tiền 8.263.402.700 đồng.

- + Tịch thu của chị Lê Thị Kim H5 số tiền 100.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

- Về biện pháp tư pháp khác: Buộc Nguyễn Văn H trả lại cho bà Nguyễn Thị H1 là 468.942.600 đồng, bà Vũ Thị H2 là 852.860.900 đồng, bà Vũ Thị C là 330.651.500 đồng, chị Nguyễn Thị H3 là 183.904.100 đồng, ông Ngô Quang H4 là 184.460.300 đồng, chị Lê Thị Kim H5 là 109.287.400 đồng, ông Vũ Đức Tr là 109.020.500 đồng.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, Luật phí và lệ phí, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

- + Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kim Thành, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết

định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, với vật chứng đã thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: *Từ ngày 25/01/2019 đến ngày 17/10/2022, tại quán Cầm đồ TH thuộc thôn L, xã C, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Văn H đã có hành vi cho bà Nguyễn Thị H1, Vũ Thị C, Vũ Thị H2, ông Ngô Quang H4, Vũ Đức Tr, chị Nguyễn Thị H3, Lê Thị Kim H5 vay tổng số tiền 8.066.000.000 đồng, với mức lãi suất từ 3.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày đến 5.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày (tương đương với lãi suất cho vay từ 109,5%/năm đến 182,5%/năm, gấp 5,475 lần đến 9,125 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự). Số tiền lãi thu theo quy định (20%) là 327.584.400 đồng; số tiền lãi vượt quá quy định là 2.239.127.300 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại Điều 201 Bộ luật Hình sự. Do số tiền thu lời bất chính trên 100.000.000 đồng, bị cáo bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự. Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành là có căn cứ, đúng pháp luật.*

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, tài chính của Nhà nước. Do vậy, cần áp dụng hình phạt phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân:

Bị cáo thực hiện 29 lần cho vay thì có 24 lần cho vay số tiền thu lời bất chính của mỗi lần trên 30.000.000 đồng, đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm và chưa bị xử lý, chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự. Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội hai lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tác động gia đình tự nguyện giao nộp 30.000.000 đồng để khắc phục một phần hậu quả, áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[6] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào tính chất hành vi, điều kiện hoàn cảnh của bị cáo, xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về biện pháp tư pháp:

[7.1] Đối với số tiền gốc 8.066.000.000 đồng, bị cáo sử dụng cho 7 người vay lãi nặng. Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bị cáo quản lý

7.966.000.000 đồng, còn 100.000.000 đồng số tiền nợ gốc mà người vay Lê Thị Kim H5 chưa trả cho bị cáo. Đây là công cụ phạm tội, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự cần truy thu số tiền này để nộp ngân sách Nhà nước theo quy định. Đối trừ 30.000.000 đồng bị cáo tự nguyện nộp trước hiện đang tạm gửi tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Thành theo Biên lai thu số 0000965 ngày 11/12/2023, bị cáo còn phải nộp tiếp 7.936.000.000 đồng.

[7.2] Đối với khoản tiền lãi bị cáo thu vượt quá mức lãi suất tối đa quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Người có quyền lợi liên quan yêu cầu bị cáo hoàn trả. Đây là yêu cầu chính đáng, cần buộc bị cáo phải có trách nhiệm hoàn trả người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan số tiền này. Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bị cáo phải hoàn trả: Bà Nguyễn Thị H1 468.942.600 đồng; Bà Vũ Thị H2 852.860.900 đồng; Bà Vũ Thị C 330.651.500 đồng; Chị Nguyễn Thị H3 183.904.100 đồng; Ông Ngô Quang H4 184.460.300 đồng; Chị Lê Thị Kim H5 109.887.409 đồng; Ông Vũ Đức Tr 109.020.500 đồng

Nghĩa vụ thi hành án dân sự được thi hành theo Điều 26 Luật thi hành án Dân sự; Điều 357, 468 Bộ luật Dân sự.

[7.3] Đối với số tiền lãi 327.584.400 đồng là lãi suất tối đa quy định, bị cáo đã thu của 07 người vay. Đây là số tiền bị cáo có được từ việc phạm tội nên cần truy thu nộp vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ 01 điện thoại Samsung S22 Ultra là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, đã được xử tại Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2023/HS-ST ngày 31/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, không đặt ra xem xét trong vụ án này.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Trong vụ án này, ngoài những lần cho vay trên, tại ứng dụng quản lý cầm đồ cho vay thể hiện bị cáo H còn cho bà Nguyễn Thị H1, Vũ Thị C, ông Ngô Quang H4, Vũ Đức Tr, chị Vũ Thị H2, Lê Thị Kim H5 vay tổng số 12 hợp đồng với mức lãi suất từ 3.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày đến 5.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, tương đương 109,5%/năm đến 182,5%/năm, nhưng những người trên không thừa nhận, không có căn cứ để xử lý.

Bị cáo H còn cho bà H1, bà C, chị H2, chị H3, ông H4 vay tổng số 14 hợp đồng, với mức lãi suất từ 3.000đồng/1.000.000 đồng/ngày đến 5.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, tương đương 109,5%/năm đến 182,5%/năm, gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự, nhưng những hợp đồng này đều thu lợi bất chính dưới 30 triệu đồng, thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính đã hết, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành không

xem xét xử lý. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 65 Luật xử lý vi phạm hành chính, điểm h khoản 3 Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự kiến nghị với Công an huyện Kim Thành áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả truy thu số tiền của các Hợp đồng trên để nộp Ngân sách nhà nước.

Tại ứng dụng quản lý cầm đồ cho vay thể hiện Nguyễn Văn H còn cho vay lãi nặng đối với 233 người tương ứng với 455 hợp đồng vay tiền, nhưng không có căn cứ để xử lý.

Đối với anh Vũ Xuân H6 cho bị cáo H thuê nhà và anh Nguyễn Văn Đ đăng ký đứng tên hộ kinh doanh nhưng không biết bị cáo H thực hiện hành vi cho vay lãi nặng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành không đặt ra việc xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 201; s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm a, b khoản 1 và khoản 2 Điều 47, Điều 38 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106; Điều 136, Điều 331, Điều 332, Điều 333, điểm h khoản 3 Điều 326 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 357, 468 Bộ luật Dân sự, Điều 26 Luật thi hành án Dân sự; Nghị quyết số 326/QH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*”.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 19/6/2023.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

3. Về biện pháp tư pháp:

- Truy thu của bị cáo Nguyễn Văn H 7.966.000.000 đồng tiền gốc và 327.584.000 đồng tiền lãi bị cáo thu theo quy định, tổng cộng 8.293.584.000 đồng. Đối trừ 30.000.000 đồng bị cáo nộp tại Chi cục Thi hành án huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương theo Biên lai thu số 0000965 ngày 11/12/2023, truy thu tiếp của bị cáo 8.263.584.400 đồng nộp ngân sách nhà nước.

- Truy thu của chị Lê Thị Kim H5 100.000.000 đồng tiền gốc nộp ngân sách nhà nước.

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn H trả lại khoản tiền lãi vượt quá mức lãi suất tối đa mà pháp luật quy định cho: Bà Nguyễn Thị H1 468.942.600 đồng, Bà Vũ Thị H2 852.860.900 đồng, Bà Vũ Thị C 330.651.500 đồng, Chị Nguyễn Thị H3 183.904.100 đồng, Ông Ngô Quang H4 184.460.300 đồng, Chị Lê Thị Kim H5 109.887.409 đồng, Ông Vũ Đức Tr 109.020.500 đồng.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày người được thi hành án

có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án chưa thi hành khoản tiền trên thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, mức lãi suất theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Kiến nghị với Công an huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương ra Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với những Hợp đồng bị cáo H cho vay thu lợi dưới 30 triệu đồng đã hết thời hiệu xử lý vi phạm hành chính.

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp Hải Dương
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan thi hành án hình sự, Công an tỉnh Hải Dương;
- Phòng hồ sơ, Công an tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Kim Thành;
- Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện Kim Thành;
- Bộ phận hồ sơ - nghiệp vụ Công an huyện Kim Thành
- Chi cục THA dân sự huyện Kim Thành;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Mạc Duy Phú

(đã ký)